

Bản án số: 53/2020/HS-ST  
Ngày 25-11-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Thanh Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Lương Đình Liên và ông Phạm Văn Quang

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoa – Kiểm sát viên và bà Phạm Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Đức A**, sinh năm 1997 tại phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L (đã chết) và bà Trần Thị H;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/9/2013, Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau xảy ra ngày 07/9/2013 (Khi quyết định xử phạt, bị cáo 16 tuổi, 6 tháng, 19 ngày). Ngày 15/11/2013, bị cáo chấp hành xong.

Ngày 07/8/2014, Công an huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe người khác xảy ra ngày 29/4/2014 (bị cáo có hành vi dùng dây thắt lưng đánh mẹ đẻ là chị Trần Thị H. Khi quyết định xử phạt, bị cáo 17 tuổi, 5 tháng, 10 ngày). Bị cáo chưa nộp tiền phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 03/6/2020 đến nay. Có mặt.

**Bị hại:** Bà Trần Thị H, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu T, thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991; Địa chỉ: thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Vắng mặt.

**Người làm chứng:**

1. Anh Đặng Đình Đ, sinh năm 1973; Vắng mặt.

2. Chị Đặng Thị H, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Đức A là con trai bà Trần Thị H, chồng bà H là anh Lê Văn L chết năm 2016 nên bà H cùng con trai thứ 2 là Lê Văn Đ đến thuê nhà của gia đình anh Đặng Đình Đ ở thôn V, xã V, huyện B để ở. Do Đức A sống lang thang, vay nợ nhiều không có khả năng trả nên khoảng 19 giờ ngày 31/5/2020, sau khi phát hiện thấy bà H đang ở tại khu nhà trọ của gia đình anh Đ, Đức A đi taxi đến mục đích gặp và yêu cầu bà H phải đưa cho số tiền 50.000.000 đồng để trả nợ. Khi vào đến phòng trọ, Đức A gặp và nói với bà H: "*Bà có biết tôi nợ bao nhiêu tiền không, tôi nợ 150 triệu, bà phải trả cho tôi 50 triệu*", bà H nói "*tao không có tiền mà trả cho mày*". Đức A tiến lại đẩy bà H ngồi xuống giường và nói "*vậy thì hôm nay tôi với bà cùng chết*". Bà H sợ Đức A đánh nên đứng dậy định đi ra khỏi phòng thì bị Đức A chặn lại. Sau đó lợi dụng lúc Đức A đi vào nhà vệ sinh, bà H chạy sang phòng trọ của anh Nguyễn Văn T ở cùng dãy. Đức A đuổi theo thì bị anh T và anh Đ can ngăn, không cho vào phòng, Đức A nói với anh T "*mày tin hôm nay bố giết mày không*", thấy vậy anh T nói "*đây là phòng trọ anh thuê, hai mẹ con có chuyện gì thì ra ngoài nói chuyện*". Lúc này thấy Đức A đe dọa nên bà H đi ra ngoài vì sợ liên lụy đến mọi người trong xóm trọ. Bà H vừa ra đến cửa phòng anh T thì Đức A lao vào, tay phải túm vào vai trái bà H, tay trái bóp cổ bà H rồi đẩy bà H sát vào tường, sau đó lấy con dao dọc giấy loại vỏ nhựa màu đỏ, dài 15,5cm, chiều ngang 2,5cm ở trên cửa sổ phòng anh T giơ dao lên trước ngực bà H đe dọa và nói "*ý bà sao*", bà H nói "*mày giết tao đi*", Đức A nói tiếp "*bà ép tôi đấy nhé*" rồi Đức A dùng ngón cái tay phải đẩy chốt thì phát hiện dao không có lưỡi nên vứt xuống đất rồi kéo bà H ra khỏi phòng của anh T. Khi ra ngoài Đức A tiếp tục yêu cầu bà H đưa cho số tiền 50.000.000 đồng nhưng bà H không đưa, Đức A nói "*nếu bà không đưa 50 triệu thì đưa 9 triệu để tôi đi chuộc xe máy tôi cầm cố*", bà H vẫn không đồng ý. Cùng lúc này Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện phối hợp với Công an xã V có mặt, yêu cầu Đức A và những người có liên quan về trụ sở

Công an huyện để làm việc, đồng thời quản lý 01 con dao dọc giấy không có lưỡi màu đỏ KT (15,5 x 2,5)cm.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 12-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Lê Đức A về tội Cướp tài sản theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên tòa:*

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản Cáo trạng đã nêu tại phiên tòa là có căn cứ.

- Người bị hại là bà Trần Thị H xác định diễn biến sự việc xảy ra như Cáo trạng của VKSND huyện Bình Giang đã mô tả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Đại diện VKSND huyện Bình Giang giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a, c Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “*Cướp tài sản*”. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Đức A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/6/2020. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dọc giấy vỏ nhựa màu đỏ, kích thước (15,5 x 2,5)cm, dao không có lưỡi, đã qua sử dụng. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 31/5/2020, tại

thôn V, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Đức A có hành vi dùng tay bóp cổ, dùng dao đe dọa bà Trần Thị H nhằm chiếm đoạt số tiền 50 triệu đồng của bà H.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhằm chiếm đoạt tiền của bà H, bị cáo đã có hành vi dùng tay bóp cổ, dùng dao đe dọa bà H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm cùng lúc đến hai khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là quan hệ nhân thân và quan hệ sở hữu. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý nên hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 168 của Bộ luật hình sự. Bị cáo dùng dao dọc giấy là phương tiện nguy hiểm đe dọa bà H nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng nên VKSND huyện Bình Giang truy tố bị cáo theo điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân không tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định của BLHS, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trần Thị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao dọc giấy vỏ nhựa màu đỏ, kích thước (15,5 x 2,5)cm, dao không có lưỡi là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn T, anh T không có nhu cầu nhận lại. Xét thấy vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 32; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình

sự. Điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo;

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Lê Đức A phạm tội “*Cướp tài sản*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Lê Đức A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/6/2020.

**3. Về vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dọc giấy vỏ nhựa màu đỏ, kích thước (15,5 x 2,5)cm, dao không có lưỡi, đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/11/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang).*

**4. Về án phí:** Bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Bình Giang;
- CQ CSĐT – CA huyện Bình Giang;
- CCTHADS huyện Bình Giang;
- CQ THAHS huyện Bình Giang;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HS; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Lê Thanh Nam**